

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN XUÂN THÀNH**

**-o0o-**

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2013**

**Hà Nội, tháng 4/2014**

## I. Thông tin chung

### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Chứng khoán Xuân Thành (XuanThanhSC)
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 70/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 10/12/2007
- Vốn điều lệ: 300 tỷ đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 300 tỷ đồng
- Địa chỉ: Tầng 5+6 – 37 Nguyễn Đình Chiểu - Phường Lê Đại Hành - Quận Hai Bà Trưng – Hà Nội
- Số điện thoại: 04 4456 8888
- Số fax: 04 3978 5380
- Website: [www.xuanthanhsc.com.vn](http://www.xuanthanhsc.com.vn)
- Mã cổ phiếu (nếu có): VIX

### 2. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty Cổ phần Chứng khoán Vincom được Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước chính thức cấp Giấy phép thành lập và hoạt động số 70/UBCK-GP ngày 10 tháng 12 năm 2007.
- Năm 2011, Công ty đã tiến hành đổi tên Công ty thành Công ty Cổ phần Chứng khoán Xuân Thành (theo Giấy phép số 30/GPĐC-UBCK ngày 6/5/2011) và chuyển trụ sở chính từ thành phố Hồ Chí Minh ra Hà Nội (theo Giấy phép số 40/GPĐC-UBCK ngày 05/7/2011).
- Cổ phiếu của Công ty chính thức được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội từ ngày 29 tháng 12 năm 2009 theo Quyết định số 1036/QĐ-SGDHN ngày 24 tháng 12 năm 2009 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

### 3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh: Hoạt động chính của Công ty bao gồm Môi giới chứng khoán, Tự doanh chứng khoán, Bảo lãnh phát hành chứng khoán và Tư vấn đầu tư chứng khoán.
- Địa bàn kinh doanh: Tại trụ sở chính Công ty Cổ phần Chứng khoán Xuân Thành, tầng 5+6 – 37 Nguyễn Đình Chiểu – Phường Lê Đại Hành – Quận Hai Bà Trưng – Hà Nội.

### 4. Các rủi ro:

#### **Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động do thay đổi giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản vay và nợ, tiền gửi, các khoản đầu tư ngắn hạn và đầu tư chứng khoán sẵn sàng để bán.

#### **Rủi ro lãi suất**

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn của Công ty. Đây là các khoản đầu tư ngắn hạn và không được Công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ sự tăng lên trong giá trị.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách theo dõi chặt chẽ tình hình thị trường có liên quan để thu thập các lãi suất có lợi cho các mục đích quản lý giới hạn rủi ro của Công ty.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất của Công ty tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

#### ***Rủi ro ngoại tệ***

Công ty không có rủi ro về thay đổi ngoại tệ do Công ty không có hoạt động liên quan đến ngoại tệ tại ngày 31 tháng 12 năm 2013.

#### ***Rủi ro về giá cổ phần***

Chứng khoán vốn niêm yết và chưa niêm yết do Công ty nắm giữ chịu ảnh hưởng của rủi ro giá thị trường phát sinh do tình trạng không chắc chắn về giá trị trong tương lai của các khoản đầu tư chứng khoán. Tại ngày báo cáo, danh mục chứng khoán của công ty không đáng kể do vậy, Công ty đánh giá rủi ro giá cổ phần là không đáng kể và Công ty không tiến hành phân tích độ nhạy.

#### ***Rủi ro tín dụng***

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà đối tác sẽ không thực hiện các nghĩa vụ của mình theo quy định của một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khác hàng) và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm cả tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

#### ***Phải thu khách hàng***

Công ty quản lý rủi ro tín dụng khách hàng thông qua các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Công ty có liên quan đến việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng. Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu khách hàng chưa thu được và yêu cầu khách hàng thanh toán đầy đủ các khoản phải thu này theo đúng điều khoản trong hợp đồng.

#### ***Rủi ro thanh khoản***

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn trong việc đáp ứng các nghĩa vụ tài chính do tình trạng thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty phát sinh chủ yếu do không tương xứng trong các kỳ hạn của tài sản tài chính và các khoản phải trả tài chính.

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản bằng việc duy trì tỷ lệ tiền mặt và các khoản tương đương tiền ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để hỗ trợ tài chính cho các

hoạt động kinh doanh của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những thay đổi các luồng tiền.

## II. Tình hình hoạt động trong năm

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Bảng 1. Kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước	%Tăng giảm
1	Doanh thu hoạt động kinh doanh chứng khoán	52,043,122,955	38,366,621,036	135.65%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	0	0	
3	Doanh thu thuần	52,043,122,955	38,366,621,036	135.65%
4	Thu lãi đầu tư	13,712,513	3,840,071,022	0.36%
5	Doanh thu hoạt động kinh doanh chứng khoán và lãi đầu tư	52,056,835,468	42,206,692,058	123.34%
6	Chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán	5,154,112,767	86,503,096,951	5.96%
7	Lợi nhuận gộp	46,902,722,701	(44,296,404,893)	205.88%
8	Chi phí quản lý	4,932,915,337	6,427,001,917	76.75%
9	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh chứng khoán	41,969,807,364	(50,723,406,810)	182.74%
10	Lợi nhuận ngoài hoạt động kinh doanh	442,980,370	(530,703,958)	183.47%
<b>11</b>	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>42,412,787,734</b>	<b>(51,254,110,768)</b>	
12	Lợi nhuận tính thuế	42,399,075,221	(55,094,181,790)	176.96%
13	Thuế Thu nhập doanh nghiệp phải nộp	0	-	
<b>14</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>42,412,787,734</b>	<b>(51,254,110,768)</b>	<b>182.75%</b>
15	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1,414	(1,708)	182.75%
16	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu	-	-	

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2012, 2013)

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Bảng 2: Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2013	Thực hiện 2013	% KH
<b>1</b>	<b>Doanh thu</b>	<b>57,616,000,000</b>	<b>52,056,835,468</b>	<b>90.35%</b>
	Doanh thu môi giới, LK CK	2,150,000,000	590,296,678	27.46%
	D.thu đầu tư CK góp vốn	28,750,000,000	22,907,195,594	79.68%
	D.thu bảo lãnh phát hành chứng khoán	-	1,000,000,000	-
	D.thu hoạt động tư vấn	10,345,000,000	10,900,000,000	105.36%
	D.thu hoạt động lưu ký	650,000,000	263,177,467	40.49%
	D.thu lãi cho vay margin	2,735,000,000	64,940,300	2.37%
	Doanh thu khác (TG, HTĐT)	12,986,000,000	16,331,225,429	125.76%
<b>2</b>	<b>Chi phí hoạt động KD</b>	<b>11,597,000,000</b>	<b>5,154,112,767</b>	<b>44.44%</b>
	Chi phí môi giới chứng khoán	985,000,000	551,435,843	55.98%
	Chi phí đầu tư chứng khoán	2,132,000,000	46,595,250	2.19%
	Chi phí lưu ký chứng khoán	765,000,000	368,449,989	48.16%
	Chi phí khác	400,000,000	203,955,186	50.99%
	Chi phí trực tiếp HĐKD CK	5,215,000,000	3,926,000,869	75.28%
	Chi dự phòng giảm giá CK	2,100,000,000	57,675,630	2.75%
<b>3</b>	<b>Lợi nhuận gộp từ HĐKD</b>	<b>46,019,000,000</b>	<b>46,902,722,701</b>	<b>101.92%</b>
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	5,710,000,000	4,932,915,337	86.39%
5	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	40,309,000,000	41,969,807,364	104.12%
6	Thu nhập khác	750,000,000	764,063,637	101.88%
7	Chi phí khác	100,000,000	321,083,267	321.08%
<b>8</b>	<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>650,000,000</b>	<b>442,980,370</b>	<b>68.15%</b>
<b>9</b>	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>40,959,000,000</b>	<b>42,412,787,734</b>	<b>103.55%</b>

(Nguồn: Kế hoạch kinh doanh năm 2013 và Báo cáo kiểm toán năm 2013)

## 2. Tổ chức và nhân sự

Tên	Vị trí	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Lê Phương Thanh	Quyền Tổng Giám đốc	Ngày 20 tháng 4 năm 2012	Ngày 30 tháng 4 năm 2013
Bà Lê Thị Hồng Tâm	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 07 tháng 5 năm 2013	
Bà Nguyễn Thị Vụ	Giám đốc Tài chính	Ngày 20 tháng 4 năm 2012	Ngày 23 tháng 8 năm 2013
Bà Nguyễn Bích Diệp	Kế toán Trưởng	Ngày 18 tháng 4 năm 2011	

Vị trí	Họ và tên	Tóm tắt lý lịch	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
Quyền Tổng Giám đốc	Lê Phương Thanh	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Ngày sinh: 17/3/1983</li> <li>• Quốc tịch: Việt Nam</li> <li>• Trình độ chuyên môn: kinh tế đầu tư</li> <li>• Quá trình công tác: <ul style="list-style-type: none"> <li>2011- CTCP Phó Không Nay Chứng phòng khoán Tư vấn Xuân Doanh Thành nghiệp</li> <li>2010- CTCP Phó Không 2011 Chứng phòng khoán Tư vấn Châu Doanh Á – nghiệp Thái Bình Dương</li> <li>2007- CTCP Chuyên Không 2010 Chứng viên khoán Tư vấn Thăng DN Long</li> <li>2005- Ngân Chuyên Không 2007 hàng viên TMCP Tín Nhà dụng Hà doanh Nội nghiệp</li> </ul> </li> </ul>	0,00%
Phó Tổng Giám đốc	Lê Thị Hồng Tâm	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Ngày sinh: 18/3/1985</li> <li>• Quốc tịch: Việt Nam</li> <li>• Trình độ chuyên môn: Tài chính chứng khoán</li> <li>Quá trình công tác: <ul style="list-style-type: none"> <li>3/2007- Công ty Chuyên 10/2010 Cổ phần viên Tư Chứng vấn Tài khoán chính</li> </ul> </li> </ul>	0,00%

		<p>Thăng Long doanh nghiệp</p> <p>10/2010-4/2011 Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á – Thái Bình Dương Phó phòng Tư vấn Tài chính doanh nghiệp</p> <p>4/2011-12/2012 Công ty Cổ phần Chứng khoán Xuân Thành Trưởng phòng Tổng hợp</p> <p>1/2013-4/2013 Công ty Cổ phần Chứng khoán Xuân Thành Trưởng phòng Tư vấn Tài chính doanh nghiệp</p> <p>5/2013-nay Công ty Cổ phần Chứng khoán Xuân Thành Phó Tổng Giám đốc</p>	
Kế toán trưởng	Nguyễn Bích Diệp	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Ngày sinh: 20/8/1978</li> <li>• Quốc tịch: Việt Nam</li> <li>• Trình độ chuyên môn: tài chính kế toán</li> <li>• Quá trình công tác:</li> </ul> <p>Trước T4/2007 Công ty TNHH Việt Hà Lê Kế toán trưởng</p> <p>T4/2007-T12/2010 Công ty CP CK Châu Á Thái Bình Dương Kế toán tổng hợp</p> <p>T1/2011-T5/2011 Ngân hàng TMCP Techcombank Chuyên viên báo cáo quản trị</p>	0,001%

		T5/2011- nay	CTCP Chứng khoán Xuân Thành	Kế toán trưởng	
--	--	-----------------	-----------------------------------	-------------------	--

– Số lượng cán bộ, nhân viên biến động trong năm 2013:

Bảng 3. Số lượng cán bộ, nhân viên Công ty

Thành phần	Số lượng đầu năm (người)	Số lượng cuối năm (người)
Cán bộ	7	8
Nhân viên	24	15
<b>Tổng cộng</b>	<b>31</b>	<b>23</b>

– Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

Năm 2013 được coi là năm bản lề đối với XuanThanhSC với sự thay đổi lớn trong thành phần Ban lãnh đạo cũng như cán bộ các cấp. Cùng với đó là sự thay đổi trong chính sách để thu hút nhân tài, giữ chân các cán bộ cốt lõi của Công ty, củng cố nhân sự các phòng ban về kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, tinh giản bộ máy hỗ trợ và tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ cốt cán trong Công ty.

Tuy năm 2013 là một năm khó khăn đối với thị trường chứng khoán nói chung và đối với XuanThanhSC nói riêng nhưng ban lãnh đạo Công ty vẫn luôn quan tâm, xây dựng và thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ, phúc lợi cho tất cả cán bộ nhân viên; tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện, lợi ích đảm bảo nhằm tạo động lực cho CBNV phát triển và cống hiến.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Chi tiết chứng khoán thương mại tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Công ty như sau:

	Số lượng (đơn vị)	Giá trị theo sổ sách kế toán (VNĐ)	So với giá thị trường (VNĐ)		Tổng giá trị theo giá thị trường (VNĐ)
			Tăng	Giảm	
Chứng khoán thương mại					
Cổ phiếu niêm yết	153.875	4.733.082.000	62.020.819	(101.062.719)	4.694.040.100
Cổ phiếu chưa niêm yết	-	-	-	-	-
Trái phiếu chưa	500.000	50.000.000.000	-	-	50.000.000.000



niêm yết (\*)

TỔNG CỘNG      653.875    54.733.082.000    62.020.819    (101.062.719)    54.694.040.100

(\*) Trái phiếu chưa niêm yết là các trái phiếu Công ty có lãi suất 15% và thời gian đáo hạn dưới một năm.

b) Các công ty con, công ty liên kết: không có

#### 4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Bảng 4. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	275,955,012,406	316,951,432,164	114.86%
Doanh thu thuần	42,206,692,058	52,056,835,468	123.34%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(50,723,406,810)	41,969,807,364	
Lợi nhuận khác	(530,703,958)	442,980,370	
Lợi nhuận trước thuế	(51,254,110,768)	42,412,787,734	
Lợi nhuận sau thuế	(51,254,110,768)	42,412,787,734	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2012, 2013)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 5. Các chỉ tiêu tài chính

Các chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>		
Hệ số thanh toán ngắn hạn:	30.32 lần	41.71 lần
TSLĐ/Nợ ngắn hạn		
Hệ số thanh toán nhanh:	30.32 lần	41.71 lần
<u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u>		
Nợ ngắn hạn		
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>		

Hệ số Nợ/Tổng tài sản	3.12%	2.31%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	3.22%	2.37%
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>		
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	13.90%	16.42%
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>		
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	-133.59%	81.50%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	-19.17%	13.70%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	-18.57%	13.38%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	-132.21%	80.64%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Bảng 6. Cơ cấu cổ phần

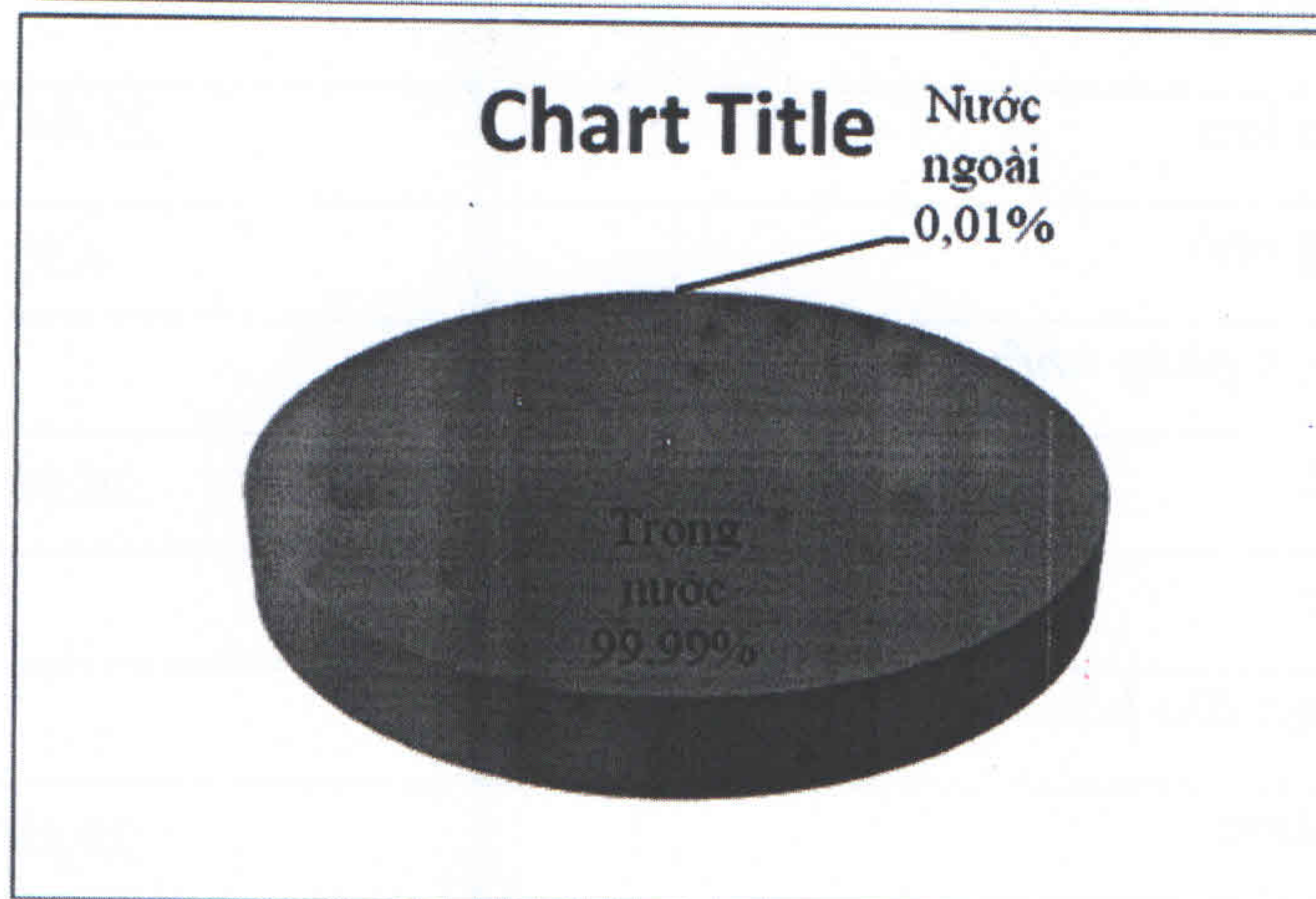
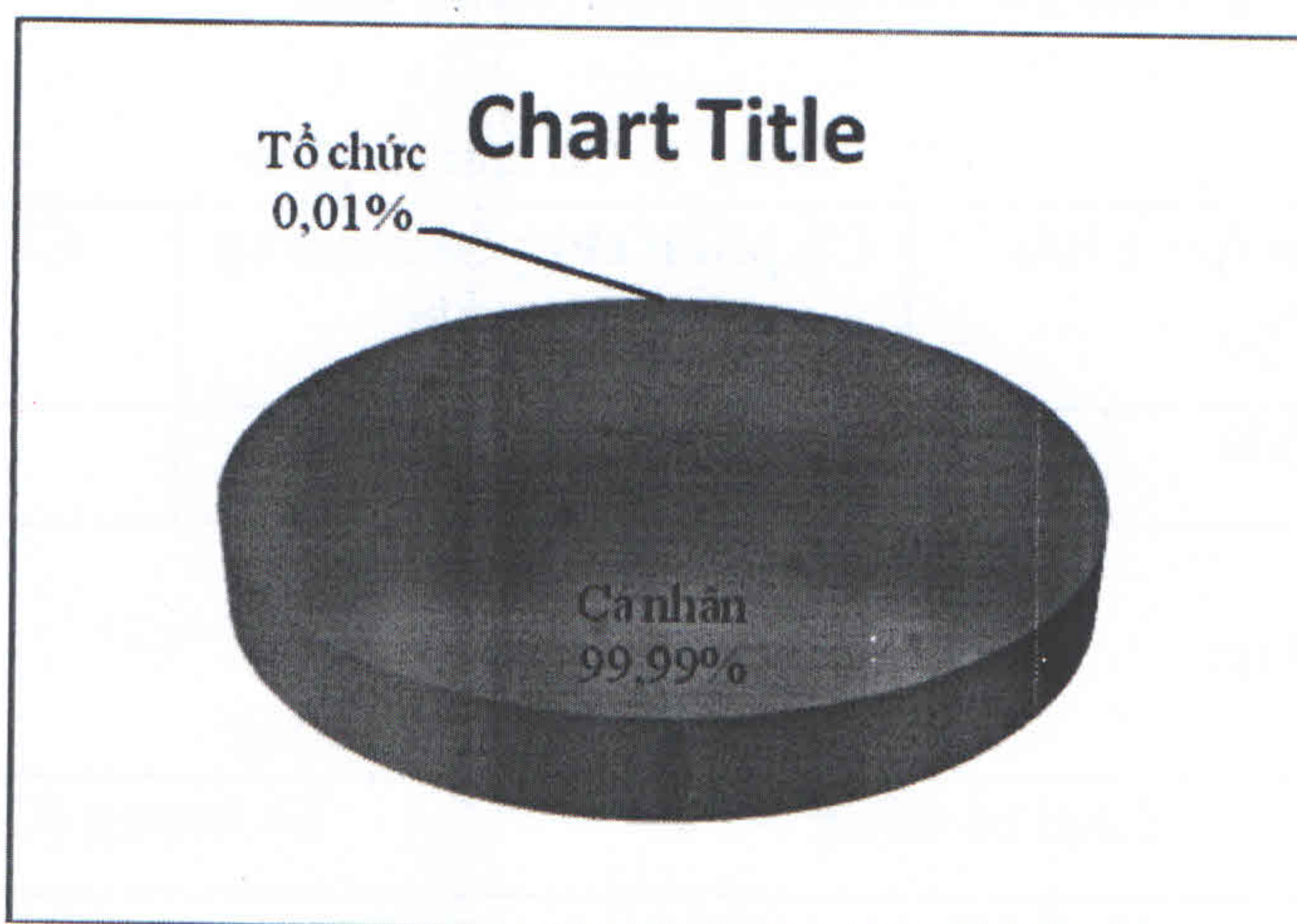
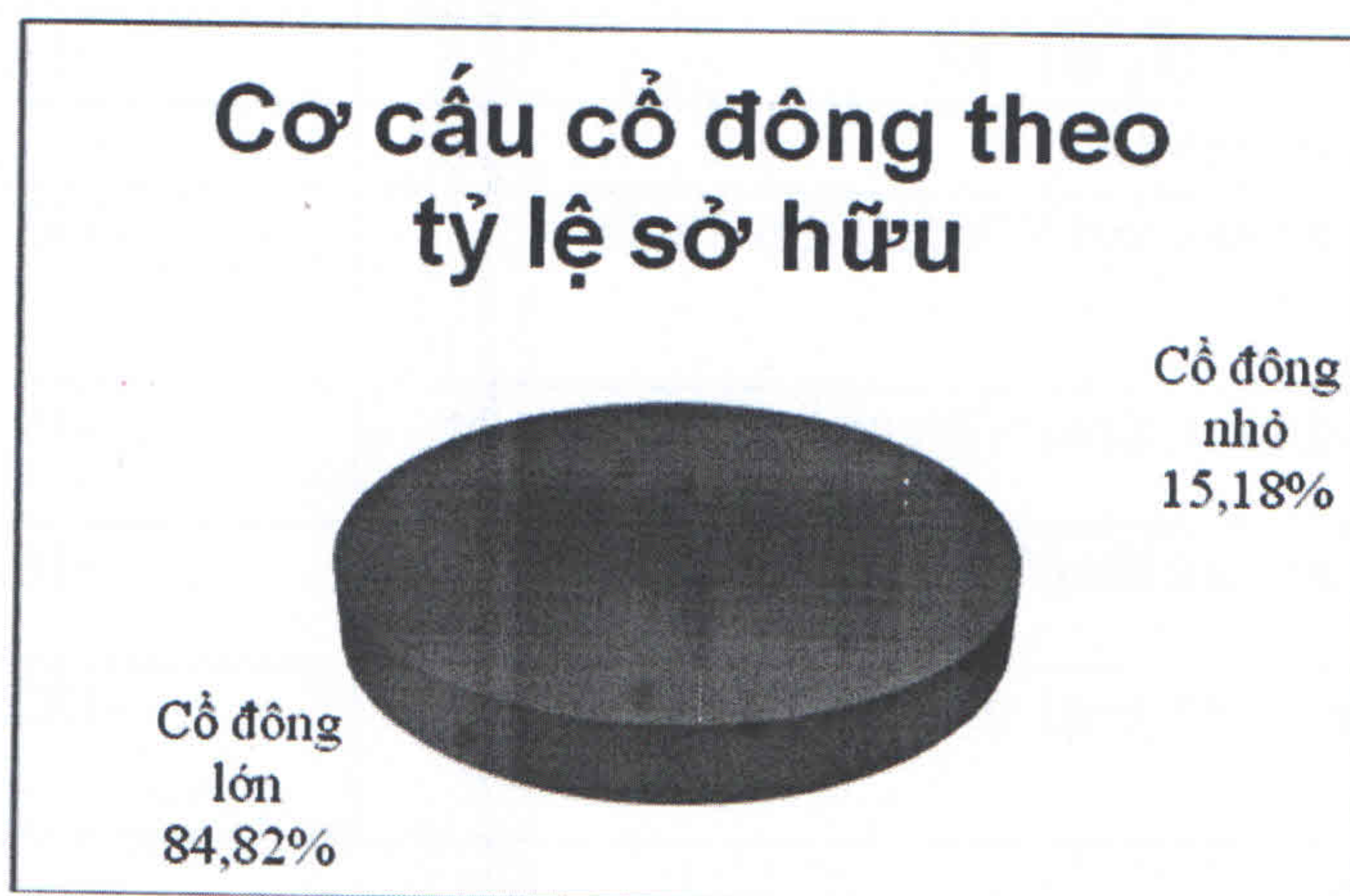
Tổng số cổ phần đang lưu hành (Cp)	Cổ phần chuyên nhượng tự do (Cp)	Cổ phần hạn chế chuyên nhượng (Cp)
30.000.000	30.000.000	0

b) Cơ cấu cổ đông:

Bảng 7. Cơ cấu cổ đông

STT	Loại cổ đông	Số lượng (Cp)	Tỷ lệ
<i>I</i>	<i>Phân theo tỷ lệ sở hữu</i>		
1	Cổ đông lớn	25.447.960	84,82%
2	Cổ đông nhỏ	4.552.040	15,18%
<i>II</i>	<i>Phân theo pháp nhân, cá nhân</i>		
1	Cá nhân	29.997.570	99,99%
2	Tổ chức	2.430	0,01%
<i>III</i>	<i>Phân theo địa bàn</i>		
1	Trong nước	29.997.400	99,99%
2	Nước ngoài	2.600	0,01%

( Nguồn: số dư cổ đông sở hữu VIX của VSD NGDKHQ 21/03/2014)



- c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có
- d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có
- e) Các chứng khoán khác: Không có

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2013, tiếp tục là một năm nhiều khó khăn và thử thách. GDP tăng trưởng 5,42% thấp hơn so với chỉ tiêu kế hoạch 5,5%; tín dụng tăng trưởng thấp, nợ xấu ngân

hàng vẫn cao; hoạt động sản xuất kinh doanh chưa khởi sắc; hàng tồn kho lớn, đặc biệt là hàng tồn kho trong lĩnh vực bất động sản; thị trường chứng khoán chưa có bước đột phá, diễn biến khó dự báo. Hoạt động của Công ty cổ phần chứng khoán Xuân Thành cũng bị ảnh hưởng nhất là việc phát triển thị phần môi giới, triển khai các dịch vụ tài chính còn nhiều hạn chế.

Bên cạnh những mặt khó khăn của nền kinh tế, thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2013 đã có những bước tăng trưởng nhất định. Chỉ số VN-Index tăng 21,97% và HNX-Index tăng 18,83% đã đưa Việt Nam trở thành 1 trong 10 nước có mức độ phục hồi mạnh nhất thế giới. Với những chuyển động tương đối tích cực của thị trường chứng khoán như trên cùng với sự tin tưởng của cổ đông cũng như nỗ lực không ngừng của tập thể Công ty cổ phần chứng khoán Xuân Thành đã đem lại kết quả kinh doanh khả quan so với năm 2012. Cụ thể, lợi nhuận sau thuế năm 2013 đạt 42.4 tỷ đồng, xóa lỗ -51,2 tỷ năm 2012 và đạt 103,5% so với kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm tài chính 2013 đề ra.

## 2. *Tình hình tài chính*

### a) *Tình hình tài sản*

Tài sản chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khác, các khoản cho vay, các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản chính đó.

### b) *Tình hình nợ phải trả:*

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

## 3. *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý*

Song song với việc đẩy mạnh hoạt động kinh doanh để đạt và vượt kế hoạch ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2013 thông qua, Công ty cổ phần chứng khoán Xuân Thành vẫn luôn tích cực xây dựng môi trường kinh doanh theo tiêu chí minh bạch, đáng tin cậy và phát triển bền vững. Do vậy việc thực hiện quản trị rủi ro trong công tác quản trị công ty được nhanh chóng xây dựng. Công ty cũng đang dần hoàn thiện mô hình quản trị rủi ro cho toàn công ty để nhận diện, đánh giá, giám sát và quản trị rủi ro phù hợp với các nguyên tắc quản trị rủi ro trong nước và quốc tế. Bên cạnh đó, công ty cũng đã thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ, bộ phận này báo cáo trực tiếp đến Hội đồng quản trị (HĐQT).

## 4. *Kế hoạch phát triển trong tương lai*

Trong năm 2014 và các năm tới, Ban Điều hành sẽ hoàn thiện bộ máy quản trị điều hành Công ty, sắp xếp cán bộ có năng lực chuyên môn đảm nhận các công việc, tăng cường sự chỉ đạo tập trung thống nhất; nâng cao năng lực bộ máy điều hành và quản lý của Công ty

theo hướng phân cấp, tự chủ, tự chịu trách nhiệm trước Công ty và pháp luật của Nhà nước. Bên cạnh đó, Công ty sẽ tuyển dụng và đào tạo cán bộ trong công ty, nâng cao trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp, làm việc năng suất, chất lượng và hiệu quả, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao và thường xuyên kiểm tra và chỉ đạo việc chấp hành nghiêm các quy định của UBCKNN, quản lý và hạch toán minh bạch các khoản thu chi, việc lập báo cáo cân đối, báo cáo tài chính theo đúng Quy chế Tài chính của Công ty và của Nhà nước quy định.

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

##### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**

Năm 2013 được xem là một năm khó khăn đối với thị trường chứng khoán nói chung và các công ty chứng khoán nói riêng. Ban Giám đốc và đội ngũ cán bộ nhân viên Công ty đã nỗ lực phấn đấu hết mình để hướng tới kế hoạch đề ra tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2013. Một số hoạt động tích cực được Hội đồng quản trị ghi nhận đối với hoạt động của Công ty như sau:

- Hoạt động có lãi đạt 42,412,787,734 đồng;
- Tiếp tục cập nhật/ bổ sung các qui trình nội bộ theo các yêu cầu/qui định của pháp luật nói chung và của ngành chứng khoán nói riêng, hoàn thiện các hoạt động của Công ty theo yêu cầu thực tế, theo đó hạn chế tối đa những rủi ro nghiệp vụ có thể gặp phải;
- Bổ sung những nhân sự chất lượng được đào tạo bài bản và có kinh nghiệm cho mọi hoạt động của Công ty;
- Đa dạng hóa các sản phẩm cung cấp tới khách hàng, tìm kiếm các đối tác có chất lượng và uy tín để đảm bảo dịch vụ tốt nhất.

##### **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty**

Hội đồng quản trị đánh giá cao nỗ lực của Ban Giám đốc công ty trong việc điều hành hoạt động và công tác quản lý nói chung. Ban Giám đốc đã hoàn thành tốt vai trò điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty theo định hướng của Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng quản trị. Cụ thể:

- Tích cực triển khai các phương án, giải pháp thúc đẩy thị trường;
- Nỗ lực tìm kiếm các sản phẩm để đa dạng hóa dịch vụ nhằm thu hút khách hàng và tăng uy tín cho Công ty;
- Tiếp tục nâng cấp phần mềm để tạo tiện ích tối đa cho khách hàng đồng thời nâng cao chất lượng quản lý và sử dụng của người sử dụng trong công ty;
- Hoàn thiện cơ sở thông tin cung cấp cho khách hàng thông qua các báo cáo ngày, tuần, tháng, quý, năm cho các khách hàng hiện tại và tiềm năng.

##### **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

###### **\* Đẩy mạnh hoạt động môi giới chứng khoán**

- Tập chung phát triển thị trường môi giới theo định hướng sử dụng công nghệ để tạo ra nhiều tiện ích cho NĐT & quảng cáo thương hiệu. Phát triển thêm hệ thống

khách hàng trong toàn quốc qua hệ thống giao dịch của trụ sở chính và giao dịch trực tuyến.

- Hoàn thiện và nâng cấp dịch vụ giao dịch ký quỹ, đẩy mạnh phát triển sẽ hỗ trợ cho dịch vụ môi giới tăng nguồn thu phí giao dịch mua bán chứng khoán và lãi cho vay.

\* Tăng cường mở rộng hoạt động đầu tư chứng khoán, trái phiếu, góp vốn.

- Bám sát diễn biến thị trường trong năm để nắm bắt các cơ hội đầu tư, với kỳ vọng gia tăng lợi nhuận từ các khoản đầu tư cổ phiếu trên thị trường niêm yết. Lựa chọn đầu tư dài hạn vào các cổ phiếu, trái phiếu của các doanh nghiệp có lợi nhuận tốt ổn định.
- Tuyển chọn cán bộ có năng lực, phân tích đánh giá thị trường, tìm kiếm cơ hội đầu tư đạt hiệu quả.

\* Tăng cường quản trị quản lý rủi ro

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc quy chế thiết lập và vận hành hệ thống quản trị rủi ro theo quyết định số 105/QĐ-UBCK nâng cao chất lượng dịch vụ và tăng cường công tác quản lý rủi ro.
- Đào tạo nhằm nâng cao hơn nữa trình độ chuyên môn nghiệp vụ quản trị rủi ro số cán bộ công nhân viên trong công ty đáp ứng được yêu cầu kinh doanh.

\* Tăng cường hệ thống IT

- Tiếp tục hoàn thiện đầu tư nâng cấp phần mềm để nâng cao chất lượng dịch vụ, cung cấp tiện ích cho nhà đầu tư và tăng cường quản lý rủi ro. Cung cấp số liệu báo cáo kịp thời phục vụ công tác quản trị điều hành kinh doanh.
- Thường xuyên duy tu bảo dưỡng thiết bị đã đầu tư, luôn đảm bảo tốc độ đường truyền và bảo mật thông tin cho hệ thống hoạt động an toàn hiệu quả.

\* Phát triển dịch vụ tư vấn tài chính

Đẩy mạnh tìm kiếm khách hàng, đồng thời phát triển củng cố mảng tư vấn quản trị điều hành, tài chính doanh nghiệp, mua bán sát nhập, bảo lãnh phát hành, trái phiếu... Tăng doanh thu tư vấn doanh nghiệp và tư vấn tài chính.

## V. Quản trị công ty

### 1. Hội đồng quản trị

#### a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Tên	Vị trí	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết	Ghi chú
Ông Nguyễn Đức Thụy	Chủ tịch	Ngày 5 tháng 4 năm 2011		74,17%	Thành viên điều hành
Bà Nguyễn Bích Diệp	Thành viên	Ngày 25 tháng 4 năm 2013		0,001%	Thành viên điều hành
Bà Lê Thị Hồng Tâm	Thành viên	Ngày 25 tháng 4 năm 2013		0,00%	Thành viên điều hành
Bà Nguyễn Thị Vui	Thành viên	Ngày 1 tháng 4 năm 2011		0,25%	Thành viên điều hành

Bà Nguyễn Thị Mừng	Thành viên	Ngày 5 tháng 4 năm 2011		0,00%	Thành viên độ lập
Bà Nguyễn Thị Vụ	Thành viên	Ngày 16 tháng 2 năm 2012	Ngày 25 tháng 4 năm 2013	0,00%	
Bà Lê Phương Thanh	Thành viên	Ngày 7 tháng 4 năm 2012	Ngày 25 tháng 4 năm 2013	0,0017%	

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Trong năm 2013, Hội đồng quản trị đã thành lập Hội đồng đầu tư, thay mặt Hội đồng quản trị chỉ đạo hoạt động đầu tư của Công ty, nhằm đảm bảo an toàn, hiệu quả.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

*Hoạt động chung của HĐQT*

HĐQT được đại hội đồng cổ đông 2013 bầu bổ sung thay thế hai thành viên, đã tiếp tục chỉ đạo công tác điều hành kinh doanh của Công ty. Trong năm 2013 các thành viên HĐQT công ty đã tích cực phối hợp công tác quản trị cũng như hỗ trợ công tác điều hành trong hoạt động kinh doanh. Kế hoạch kinh doanh năm 2013 đã được đại hội nhất trí thực hiện. HĐQT công ty đã đưa ra các quyết định, hoạch định chiến lược, các chỉ đạo chính xác, kịp thời, đảm bảo an toàn vốn và sự ổn định, phát triển bền vững cho Công ty trong những năm tiếp theo.

Quý 1 năm 2013, HĐQT công ty CP chứng khoán Xuân Thành đã chỉ đạo Ban điều hành tập chung soát xét lại việc quản trị điều hành công ty năm 2012, sắp xếp lại mô hình tổ chức, theo hướng tinh giảm, kiêm nhiệm, chọn lọc số cán bộ có trình độ nhiệt tình với công việc.

Rà soát lại công tác quản lý thu chi tài chính tập chung sử lý những tồn tại rút kinh nghiệm, thu hồi công nợ tập trung vốn để phục vụ hoạt động kinh doanh 2013, quản lý tài chính, nguồn vốn công khai minh bạch. Thành công của Đại hội đồng cổ đông tháng 03/2013 Công ty CP chứng khoán Xuân Thành và thương hiệu của Tập đoàn Xuân Thành đã được thị trường chứng khoán và các nhà đầu tư biết đến.

HĐQT đã có những chỉ đạo kịp thời và chính xác, đẩy mạnh hoạt động tư vấn, bảo lãnh phát hành trái phiếu doanh nghiệp, giải nhân tự doanh đúng thời điểm. Đây cũng là lý do, là bản lề tác động đến Công ty CP chứng khoán Xuân Thành có thể “vượt bão” năm 2013, xóa lỗ lũy kế năm 2012 và vượt kế hoạch đề ra.

*Hoạt động giám sát của HĐQT*

HĐQT đã chỉ đạo thường xuyên tăng cường giám sát, kiểm tra hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty được an toàn tài sản và vốn, tuân thủ theo đúng pháp luật, triển khai thực hiện theo đúng các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

Từng bước chuẩn hóa công tác quản lý điều hành của công ty, hạn chế rủi ro nâng cao hiệu quả kinh doanh, đồng thời cải tiến phương pháp quản lý, giám sát để nâng cao tính minh bạch, để các cổ đông và nhà đầu tư, các cơ quan quản lý dễ dàng trong công tác giám sát, thanh tra kiểm soát.

*Các cuộc họp của Hội đồng quản trị*

Bảng 8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị năm 2013

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ (%)	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Đức Thụy	Chủ tịch	34/40	85,00	Đi công tác nước ngoài
2	Bà Nguyễn Thị Vui	Thành viên	40/40	100,00	Không có
3	Bà Nguyễn Thị Mừng	Thành viên	40/40	100,00	Không có
4	Bà Nguyễn Thị Vụ	Thành viên	15/40	37,50	Không tham dự 25 cuộc họp kể từ thời điểm miễn nhiệm thành viên HĐQT
5	Bà Lê Phương Thanh	Thành viên	15/40	37,50	Không tham dự 25 cuộc họp kể từ thời điểm miễn nhiệm thành viên HĐQT
6	Bà Lê Thị Hồng Tâm	Thành viên	25/40	62,50	Không tham dự 15 cuộc họp trước thời điểm được bầu là thành viên HĐQT
7	Bà Nguyễn Bích Diệp	Thành viên	25/40	62,50	Không tham dự 15 cuộc họp trước thời điểm được bầu là thành viên HĐQT

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công ty tuân thủ đúng quy định về quản trị công ty đã ban hành.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Hội đồng đầu tư trong năm 2013 đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đảm bảo hoạt động đầu tư của Công ty được hiệu quả và kiểm soát rủi ro tốt.

2. *Ban Kiểm soát*

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:



<i>Tên</i>	<i>Vị trí</i>	<i>Ngày bổ nhiệm</i>	<i>Ngày miễn nhiệm</i>	<i>Tỷ lệ sở hữu</i>
Bà Đoàn Thị Hương Giang	Trưởng ban	Ngày 16 tháng 4 năm 2011	Ngày 25 tháng 4 năm 2013	0,00%
Ông Dur Văn Toàn	Trưởng ban	Ngày 25 tháng 4 năm 2013		0,00%
Bà Trần Thị Hồng Hà	Thành viên	Ngày 25 tháng 4 năm 2013		0,00%
Bà Bùi Thị Hoàn	Thành viên	Ngày 25 tháng 4 năm 2013		0,00%
Bà Lê Thị Hồng Tâm	Thành viên	Ngày 16 tháng 4 năm 2011	Ngày 25 tháng 4 năm 2013	
Bà Vũ Thúy Hằng	Thành viên	Ngày 7 tháng 4 năm 2012	Ngày 25 tháng 4 năm 2013	

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

- Trong năm 2013, Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp giao ban hàng tháng của Ban giám đốc, qua đó nắm bắt kịp thời các hoạt động của công ty, tham gia góp ý, tháo gỡ khó khăn cùng Ban điều hành và thực hiện nhiệm vụ giám sát đúng chức năng được giao.
- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh, giám sát việc tuân thủ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013, Giám sát việc tuân thủ Pháp luật, Điều lệ công ty, quy chế nội bộ của công ty.
- Kiểm tra các khoản đầu tư, các khoản chi tiêu theo đúng quy định và định mức chi tiêu của công ty.
- Kiểm tra số liệu báo cáo tài chính hàng Tháng, Quý, Năm 2013.
- Ban kiểm soát đã làm việc với bộ phận kế toán, Công ty Kiểm toán E&Y và thẩm định số liệu Báo cáo tài chính năm 2013 mà Công ty kiểm toán E&Y đưa ra, số liệu Báo cáo tài chính sau kiểm toán đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Hội đồng quản trị: 25 triệu đồng/tháng x 12 tháng = 300 triệu đồng/năm  
Ban Kiểm soát: 7 triệu đồng/tháng x 12 tháng = 84 triệu đồng/năm  
Ban Tổng Giám đốc: 443.4 triệu đồng/năm

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Bảng 9. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
		Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
Nguyễn Đức Thụy	Chủ tịch Hội đồng quản trị	24,450,000	81.5	22,250,000	74.17	Giảm tỷ lệ sở hữu
Lê Phương Thanh	Thành viên Hội đồng quản trị (đến 25/4/2013)	1,600	0.0053	500	0,0017	Giảm tỷ lệ sở hữu
Đoàn Thị Hương Giang	Trưởng Ban kiểm soát (đến 25/4/2013)	4,600	0.0153	0	0.00	Giảm tỷ lệ sở hữu
Bùi Xuân Thức	Cổ đông lớn (từ ngày 10/4/2013)	819,960	2.73	3,197,960	10.66	Tăng tỷ lệ sở hữu

- c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không có  
d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty đã tuân thủ đầy đủ các quy định về quản trị công ty

**VI. Báo cáo tài chính (đính kèm)**

1. Ý kiến kiểm toán
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Lê Thị Hồng Tâm*